

Số: 1361/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của
CTCP VINACAP Kim Long do Tập đoàn Bưu chính
Viễn thông Việt Nam sở hữu**

TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 30/06/2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTV ngày 09/07/2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 31/07/2025 của

Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP VINACAP Kim Long (Công ty Vinacap);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 05/11/2025 giữa Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức bán đấu giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của CTCP VINACAP Kim Long do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định.

Điều 3. Giám đốc Phòng Tổng hợp, Trưởng Ban Tổ chức bán đấu giá, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- CTCP VINACAP Kim Long;
- CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Lưu VT, BDG.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**

Đỗ Văn Tâm

QUY CHẾ
CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA CTCP VINACAP KIM LONG
DO TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM SỞ HỮU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-SGDHN ngày 12/11/2025
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hình thức chào bán cạnh tranh để chuyển nhượng vốn cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP VINACAP Kim Long được thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Một số từ ngữ áp dụng tại Quy chế này theo quy định sau

1. *Chào bán cạnh tranh* là việc chào bán cạnh tranh cổ phần công khai thông thường cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá.

2. *Nhà đầu tư mua cổ phần (gọi tắt là nhà đầu tư)* là tổ chức, cá nhân trong nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần tại các công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. *Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng* là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

4. *Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng* là CTCP VINACAP Kim Long.

5. *Tổ chức chào bán cạnh tranh* là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

6. *Tổ chức tư vấn chào bán cạnh tranh* là CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

7. *Hội đồng chào bán cạnh tranh* là tổ chức được thành lập để chỉ đạo việc thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần bao gồm: đại diện chủ sở hữu vốn chuyển nhượng; đại diện doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng (nếu có); đại diện Tổ chức chào bán cạnh tranh; đại diện Tổ chức tư vấn chào bán cạnh tranh. Chủ tịch Hội đồng chào bán cạnh tranh là người đại diện của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, thay mặt Hội đồng chào bán cạnh tranh ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng

9. *Giá khởi điểm một cổ phần*: 37.985 đồng (mức giá khởi điểm này do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng quyết định).

10. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm.

11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp tính từ khối lượng cổ phần được đăng ký mua tối thiểu.

12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh.

13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần, bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam.

14. *Cổ phần không bán hết của cuộc chào bán cạnh tranh* bao gồm:

a) Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng giá trong cuộc chào bán cạnh tranh nhưng từ chối mua;

b) Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án chào bán cạnh tranh đã được duyệt.

15. *Các trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công* bao gồm:

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc, đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự chào bán cạnh tranh không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;

c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc chào bán cạnh tranh hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất thấp hơn giá khởi điểm;

d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng giá nhưng từ chối mua;

đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy định của quy chế chào bán cạnh tranh.

16. *Ngày kết thúc cuộc chào bán cạnh tranh* là ngày thực hiện đầy đủ các bước công việc có liên quan đến phiên tổ chức chào bán cạnh tranh và xác định được kết quả chào bán cạnh tranh.

17. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức chào bán cạnh tranh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

1. Gửi văn bản đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan đến chào bán cạnh tranh phần vốn cần chuyển nhượng cho Tổ chức chào bán cạnh tranh;

2. Ký hợp đồng thuê dịch vụ chào bán cạnh tranh với Tổ chức chào bán cạnh tranh đã lựa chọn;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng chào bán cạnh tranh, đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng chào bán cạnh tranh và tham gia kiểm tra, giám sát việc chào bán cạnh tranh cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến chào bán cạnh tranh cổ phần. Phối hợp với doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng để hoàn thiện và chịu trách nhiệm cung cấp cho Tổ chức chào bán cạnh tranh thông tin đầy đủ, chính

xác về doanh nghiệp trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp cung cấp trước khi tiến hành chào bán cạnh tranh theo Quy chế này. Trường hợp chủ sở hữu vốn chuyển nhượng ủy quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp và chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp;

5. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc chào bán cạnh tranh theo các quy định tại Quy chế này;

6. Thông báo cho Tổ chức chào bán cạnh tranh về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn;

7. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh thuyết trình các thông tin về doanh nghiệp có vốn cần chuyển nhượng cho các nhà đầu tư (nếu cần);

8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

9. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo Quy chế này;

10. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh công bố kết quả chào bán cạnh tranh và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không trúng giá theo Quy chế này;

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả chào bán cạnh tranh gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

12. Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng giá.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng chào bán cạnh tranh

1. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động chào bán cạnh tranh theo quy định tại Quy chế này;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

4. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chào bán cạnh tranh

1. Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến việc chào bán cạnh tranh do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp theo quy định;

2. Cử đại diện tham gia Hội đồng chào bán cạnh tranh;

3. Căn cứ vào quy mô, mức vốn chuyển nhượng, Tổ chức chào bán cạnh tranh có thể lựa chọn ký kết hợp đồng với các tổ chức khác (Đại lý chào bán cạnh tranh) để thực hiện các bước công việc của phiên chào bán cạnh tranh. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý chào bán cạnh tranh do Tổ chức chào bán

cạnh tranh quy định tại hợp đồng ký với Đại lý chào bán cạnh tranh (Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm công bố trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý chào bán cạnh tranh tại Quy chế chào bán cạnh tranh).

4. Quyết định thành lập Hội đồng chào bán cạnh tranh, ban hành và công bố Quy chế chào bán cạnh tranh;

5. Thông báo với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng về thời gian, địa điểm tổ chức chào bán cạnh tranh và công bố thông tin liên quan đến phiên chào bán cạnh tranh theo Quy chế này;

6. Tổ chức chào bán cạnh tranh chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin và số liệu liên quan đến cuộc chào bán cạnh tranh mà chủ sở hữu vốn chuyển nhượng đã cung cấp và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nếu công bố thông tin không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp;

7. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cạnh tranh thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chào bán cạnh tranh;

8. Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý chào bán cạnh tranh với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi chào bán cạnh tranh và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức chào bán cạnh tranh về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức chào bán cạnh tranh;

9. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

10. Tổ chức chào bán cạnh tranh và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo quy định;

11. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo quy định tại Quy chế này;

12. Phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố kết quả chào bán cạnh tranh, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không trúng giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần của nhà đầu tư trúng giá;

13. Gửi kết quả chào bán cạnh tranh cho các Đại lý chào bán cạnh tranh;

14. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh không hợp lệ (vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh) và tiền thu từ chuyển nhượng vốn về tài khoản của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng theo quy định;

15. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ tham gia chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư cho chủ sở hữu vốn chuyển nhượng trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;

16. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến chào bán cạnh tranh.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý chào bán cạnh tranh

1. Ký hợp đồng đại lý với Tổ chức chào bán cạnh tranh;

2. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh thực hiện việc công bố thông tin theo Điều 8 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức chào bán cạnh tranh cung cấp thì Đại lý chào bán cạnh tranh phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

3. Cung cấp thông tin liên quan đến Công ty cổ phần và cuộc chào bán cạnh tranh cho nhà đầu tư cùng với Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh;

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh, nhập các thông tin về đăng ký chào bán cạnh tranh của các nhà đầu tư vào hệ thống của Tổ chức chào bán cạnh tranh và phát Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh thì Đại lý chào bán cạnh tranh phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (trường hợp nhà đầu tư đã đặt cọc);

5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ thông tin nhập vào hệ thống theo hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư;

6. Tổng hợp và báo cáo Tổ chức chào bán cạnh tranh kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký;

7. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục chào bán cạnh tranh khi nhà đầu tư thắc mắc;

8. Tiếp nhận Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của các nhà đầu tư **chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2025.**

a) Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của các nhà đầu tư đến Tổ chức chào bán cạnh tranh theo khoản 4 Điều 13 Quy chế này. Hòm đựng Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;

b) Đại lý chào bán cạnh tranh chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý chào bán cạnh tranh không chuyển đủ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh đến Tổ chức chào bán cạnh tranh theo thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh hoặc trong những trường hợp khác do lỗi của Đại lý chào bán cạnh tranh.

9. Thông báo và gửi kết quả chào bán cạnh tranh cho các nhà đầu tư;

10. Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định;

11. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng giá theo thời gian quy định;

12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng giá

nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Tổ chức chào bán cạnh tranh;

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán cạnh tranh trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh;

14. Không được tiết lộ các thông tin về đăng ký chào bán cạnh tranh, giá đặt mua và những thông tin mật khác của nhà đầu tư (nếu có) cho những tổ chức, cá nhân không có liên quan;

15. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền lợi của nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc chào bán cạnh tranh theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh cho Đại lý chào bán cạnh tranh theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này;

3. Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn tại công ty cổ phần; các quy định pháp luật về chứng khoán và pháp luật khác có liên quan;

4. Nhà đầu tư phải có tài khoản giao dịch chứng khoán khi đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh (áp dụng đối với trường hợp chào bán cạnh tranh cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán);

5. Nộp tiền đặt cọc theo quy định tại Quy chế này (bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định);

6. Nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh theo quy định;

7. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng giá;

9. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Công bố thông tin

1. Tổ chức chào bán cạnh tranh chủ trì phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố thông tin về việc chào bán cạnh tranh theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện chào bán cạnh tranh. Việc thông báo được tổ chức thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của các báo: Kinh tế & Đô thị; Tiền Phong

b) Website: www.vnpt.com.vn, www.vinacap.vn, www.hnx.vn, www.shs.com.vn, www.hsc.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.sbcs.com.vn, www.bsc.com.vn, www.vixs.vn, www.phs.vn, www.aseansc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.vCBS.com.vn, www.vietcap.com.vn, www.cts.vn, www.kisvn.vn, www.maybank-kimeng.com.vn, www.abs.vn, www.eves.com.vn, www.acbs.com.vn.

2. Tổ chức chào bán cạnh tranh chủ trì phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển

nhượng công bố thông tin về hồ sơ chào bán cạnh tranh đã lập theo quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện chào bán cạnh tranh, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin

- Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025;

- Quyết định số 79/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 31/07/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP VINACAP Kim Long (Công ty Vinacap);

- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu vốn chuyển nhượng là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;

- Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần;

- Các tài liệu khác có liên quan đến cuộc chào bán cạnh tranh.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức chào bán cạnh tranh: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- + Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội

- + Website: www.hnx.vn;

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam

- + Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

- + Website: www.vnpt.com.vn;

- Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng: CTCP VINACAP Kim Long

- + Địa chỉ: Dốc Vân, xã Phù Đồng, Hà Nội

- + Website: www.vinacap.vn;

- Các Đại lý chào bán cạnh tranh nhận đăng ký nêu tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này:

- + Địa chỉ: Theo Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này;

- + Website: www.shs.com.vn, www.hsc.com.vn, www.bvsc.com.vn,
www.sbbsc.com.vn, www.bsc.com.vn, www.vixs.vn, www.phs.vn,
www.aseansc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.vcb.com.vn, www.vietcap.com.vn,
www.cts.vn, www.kisvn.vn, www.maybank-kimeng.com.vn, www.abs.vn,
www.eves.com.vn, www.acbs.com.vn.

Điều 9. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan

Nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh bao gồm tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với nhà đầu tư trong nước:

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

2. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong nước đăng ký mua.

Điều 10. Các thông tin cơ bản về phương án chào bán cạnh tranh

Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng phối hợp Tổ chức chào bán cạnh tranh xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: 4.992.000 cổ phần;
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
3. Giá khởi điểm: 37.985 đồng/cổ phần;
4. Bước giá: 01 đồng;
5. Bước khối lượng: 100 cổ phần;
6. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần;
7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 4.992.000 cổ phần;
8. Nhà đầu tư nước ngoài không được tham dự chào bán cạnh tranh;
9. Số mức giá đặt mua: Tối đa 02 mức giá;

10. Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh và chỉ được ghi tối đa 02 (hai) mức giá đặt mua; khối lượng đặt mua của mỗi mức giá tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; tổng khối lượng đặt mua của các mức giá phải bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và nộp tiền đặt cọc

1. Nhận đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc theo Quy chế chào bán cạnh tranh bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý chào bán cạnh tranh **trước 15 giờ 30 phút ngày 03/12/2025**;

- Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này (trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức), kèm theo xuất trình chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người làm thủ tục;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ ngày 13/11/2025 đến 15 giờ 30 phút ngày 03/12/2025**

(Sáng từ 8h00 - 12h00; chiều từ 13h00 – 17h00 các ngày làm việc)

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: Đại lý chào bán cạnh tranh (theo Phụ lục 06 kèm theo Quy chế này);

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh gửi Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này. Phiếu tham dự chào bán

cạnh tranh hợp lệ là:

a) Phiếu do Đại lý chào bán cạnh tranh cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua là giá trên 01 cổ phần, không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định, nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị; số cổ phần đặt mua không được vượt quá số lượng cổ phần đã đăng ký. Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý chào bán cạnh tranh: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2025;**

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Đại lý chào bán cạnh tranh: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2025;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý chào bán cạnh tranh ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký mua phần vốn chuyển nhượng cấp lại Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh mới. Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức chào bán cạnh tranh

1. Địa điểm tổ chức chào bán cạnh tranh:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

2. Thời gian tổ chức chào bán cạnh tranh: **9 giờ 00 phút ngày 10/12/2025;**

3. Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư trước **16 giờ 00 phút ngày 08/12/2025.**

4. Đại lý chào bán cạnh tranh chuyển hòm Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư về Tổ chức chào bán cạnh tranh trước **16 giờ 00 phút ngày 09/12/2025.**

Điều 14. Xem xét điều kiện tổ chức chào bán cạnh tranh

1. Trước thời điểm tổ chức chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh;
- b) Số lượng phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

2. Cuộc chào bán cạnh tranh được tiến hành khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự cuộc chào bán cạnh tranh. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức chào bán cạnh tranh.

Điều 15. Thực hiện chào bán cạnh tranh

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, đại diện Hội đồng chào bán cạnh tranh hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- a) Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, tên doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng, vốn điều lệ, số lượng cổ phần chào bán, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- b) Số phiếu tham dự chào bán cạnh tranh nhận được;
- c) Trình tự, thủ tục chào bán cạnh tranh và nguyên tắc xác định kết quả chào bán cạnh tranh;
- d) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự chào bán cạnh tranh

Đến thời điểm chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh nhập thông tin trên phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư vào hệ thống;

3. Xác định kết quả chào bán

Kết quả chào bán cạnh tranh được xác định theo quy định tại tiết c điểm 3 khoản 13 và tiết c điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau:

- Kết quả trúng giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua hợp lệ từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

- Trường hợp tại mức giá trúng giá thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

- Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà

đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

4. Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh

Ngay sau khi kết thúc cuộc chào bán cạnh tranh, căn cứ kết quả chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh; các thành viên trong Hội đồng chào bán cạnh tranh đồng ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Điều 16. Xác định giá thanh toán cổ phần

1. Giá thanh toán là giá trúng giá của từng nhà đầu tư được xác định tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này.

2. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng phải công khai thông tin về giá thanh toán cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 17. Thông báo kết quả chào bán cạnh tranh cho nhà đầu tư

1. Trong thời gian tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh phối hợp chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố kết quả chào bán cạnh tranh cổ phần tại địa điểm chào bán cạnh tranh, trên trang thông tin điện tử của Tổ chức chào bán cạnh tranh và chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.

2. Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm thông báo kết quả chào bán cạnh tranh đến từng nhà đầu tư:

Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm gửi kết quả chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư cho các Đại lý chào bán cạnh tranh trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chào bán cạnh tranh.

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chào bán cạnh tranh. Trường hợp nhà đầu tư đăng ký nhận kết quả qua đường bưu điện, Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm gửi kết quả chào bán cạnh tranh cho nhà đầu tư theo phương thức đảm bảo chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo ngày công bố kết quả chào bán cạnh tranh.

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả chào bán cạnh tranh do Tổ chức chào bán cạnh tranh công bố, nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần **từ ngày 10/12/2025 đến ngày 16/12/2025**. Thời gian thanh toán được tính là thời điểm Đại lý chào bán cạnh tranh (nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) nhận được tiền.

Nhà đầu tư trúng giá được trừ số tiền đã đặt cọc để xác định số tiền còn phải thanh toán.

2. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của

Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký;

b) Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần;

c) Trường hợp Đại lý chào bán cạnh tranh chậm chuyển tiền thu được từ chào bán cạnh tranh cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức chào bán cạnh tranh mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác;

d) Trường hợp Tổ chức chào bán cạnh tranh chậm chuyển tiền thu được từ chào bán cạnh tranh theo quy định thì phải trả lãi theo quy định.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

a) Không nộp phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

b) Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh không đúng quy định tại Điều 10 và khoản 1 Điều 12 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và khối lượng trên Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần số cổ phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

đ) Không thanh toán tiền mua cho toàn bộ số cổ phần được quyền mua theo kết quả chào bán cạnh tranh trong đúng thời gian quy định tại Quy chế này, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần trong số cổ phần đã trúng giá thì số cổ phần thanh toán của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng chào bán cạnh tranh xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng chào bán cạnh tranh có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần không bán hết hoặc chào bán cạnh tranh không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc chào bán cạnh tranh không thành công hoặc số lượng cổ phần không bán hết, Tổ chức chào bán cạnh tranh thông báo kết quả cho chủ sở hữu vốn chuyển nhượng để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc

1. Từ ngày 10/12/2025 đến ngày 11/12/2025, Tổ chức chào bán cạnh tranh có

trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các Đại lý chào bán cạnh tranh.

Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 16/12/2025, Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

2. Đối với các nhà đầu tư trúng giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý chào bán cạnh tranh trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy định tại Điều 19 Quy chế này, Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm chuyển về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng để xử lý theo quy định.

Điều 22. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục chào bán cạnh tranh phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc chào bán cạnh tranh. Hội đồng chào bán cạnh tranh không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc chào bán cạnh tranh kết thúc.

2. Tổ chức chào bán cạnh tranh không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần chào bán cạnh tranh, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng đã cung cấp./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Đỗ Văn Tâm

Phụ lục số 01 - Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 202...

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức, cá nhân tham gia:

Quốc tịch:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

/Số ĐKDN (đối với tổ chức):

Cấp ngày:

Cấp tại:

Tên người được ủy quyền hoặc đại diện (nếu có):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Số tài khoản ngân hàng:

Chủ tài khoản:

Mở tại:

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho NĐT trong trường hợp không trúng giá)

Số tài khoản giao dịch chứng khoán:

Mở tại công ty chứng khoán:

(Số tài khoản này dùng để lưu ký chứng khoán trong trường hợp NĐT trúng giá và đã thanh toán tiền)

Số cổ phần đăng ký mua:

Bằng chữ:

Tổng số tiền đã đặt cọc:

Bằng chữ:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ chào bán cạnh tranh cổ phần của

Tôi/chúng tôi tự nguyện tham dự cuộc chào bán cạnh tranh do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về chào bán cạnh tranh.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Cách thức nhận thông báo kết quả chào bán cạnh tranh:

- ☐ Nhận trực tiếp tại Đại lý chào bán cạnh tranh.
- ☐ Nhận qua đường bưu điện tại địa chỉ liên hệ nêu ở trên.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN

Chữ ký, họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)

Phụ lục số 02 - Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

Mã số:..... (Do Hội đồng chào bán cạnh tranh cấp)

PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Số tài khoản ngân hàng:..... Mở tại.....

Số cổ phần đăng ký mua:.....

Giá khởi điểm:.....

Ngày tổ chức chào bán cạnh tranh :.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:..... (Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán:.....

Ngày hoàn trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của...,
tôi/chúng tôi đồng ý mua số cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua (đồng/cổ phần)		Khối lượng cổ phần đặt mua
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
2			
Tổng số:			

**TÊN CÁ NHÂN, TÊN TỔ CHỨC THAM GIA
CHÀO BÁN CẠNH TRANH**
Ký, họ và tên, đóng dấu (đối với tổ chức)

Phụ lục số 03 - Giấy ủy quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng chào bán cạnh tranh cổ phần

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Tên người đại diện theo pháp luật (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp chào bán cạnh tranh cổ phần của (tên Công ty cổ phần) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được tổ chức vào ngày....., nay tôi/chúng tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Thay mặt tôi tham dự chào bán cạnh tranh cổ phần của... (tên Công ty cổ phần), bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh (điền thông tin và ký nhận vào Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh).
2. Ghi giá, khối lượng đặt mua, ký nhận vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, nộp phiếu và trực tiếp tham gia phiên chào bán cạnh tranh.

Ông (Bà)..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về chào bán cạnh tranh của..... (tên Công ty cổ phần), không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả chào bán cạnh tranh cho người ủy quyền.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, họ tên và đóng dấu (đối với tổ chức))

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**
(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

Phụ lục số 04 - Đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CẠNH TRANH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Tôi/chúng tôi đã thực hiện đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh cổ phần của Công ty..... tại.....

Nay tôi/chúng tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh cổ phần của Công ty..... với lý do:.....

Tôi/chúng tôi xin chân thành cảm ơn./.

**TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THAM GIA CHÀO
BÁN CẠNH TRANH**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

Phụ lục số 05 - Đơn đề nghị cấp lại phiếu tham dự chào bán cạnh tranh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số ĐKDN:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Số tài khoản:..... Mở tại.....

Ngày....., tôi/chúng tôi đã nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh cổ phần..... (tên Công ty cổ phần) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ.....),

tương đương 10% giá trị đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.

Nay tôi/chúng tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, lý do:

☐ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh bị rách nát, tẩy xóa,... (đính kèm theo đơn này)

☐ Mất Phiếu tham dự đã cấp

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của tôi/chúng tôi thì tôi/chúng tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi/chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC THAM GIA CHÀO
BÁN CẠNH TRANH**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

Phần dành cho Tổ chức chào bán cạnh tranh:

Xác nhận đã nhận Đơn đề nghị của nhà đầu tư:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN..... vào lúc..... giờ..... ngày.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CẠNH TRANH**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 06 – Danh sách Đại lý chào bán cạnh tranh

TAI HÀ NỘI:

- (1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**
Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội
Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.38181688
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1001085159** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Đông Đô;
- (2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**
Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, Hà Nội
Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1767
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1460.0000.0094** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân - Hà Nội;
- (3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Phòng giao dịch Bà Triệu**
Địa chỉ: Tầng 1, số 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1767
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1460.0000.0094** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân - Hà Nội;
- (4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt**
Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.39288080 Fax: 024.39289888
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
+ Số **1220324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành;
+ Số **0071.02.66.89.005** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Trụ sở chính;
- (5) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt - Phòng Giao dịch số 1**
Địa chỉ: Số 94 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Hà Nội
Điện thoại: 024.39288080 Fax: 024.39289888
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
+ Số **1220324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành;

+ Số **0071.02.66.89.005** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Trụ sở chính;

(6) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán BIDV

Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9, LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 39352722

Fax: 024 22200669

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
số **1230163777** của CTCP Chứng khoán BIDV mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung;

(7) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 5-6-7-8, tòa nhà Thủ Đô, số 72 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 39366990

Fax: 024 39360262

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0011.0042.06033** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch;

(8) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 và 2, Tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3933 4693

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
số **2110207437** của CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội;

(9) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 62626999

Fax: 024 62782688

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1220634896** của CTCP Chứng khoán Vietcap - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành;

(10) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Thanh Xuân

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: 024.62509999

Fax: 024.62506666

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190132943** của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng

BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(11) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Hà Nội

Điện thoại: 024.62882006

Fax: 024.62882008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1993355886** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Hà Nội;

(12) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 05, Coalimex Building, số 33 Tràng Thi, phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 028.44555888

Fax: 028.38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **200115056 501416** của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;

(13) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán VIX

Địa chỉ: Tầng 22 Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.44568888

Fax: 024.39785380

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **122.082.5380** của CTCP Chứng khoán VIX mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành;

(14) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Asean

Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6 và 7, số 3 Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 6275 8668

Fax: 024 6275 3816

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **00000 533 9940** của CTCP Chứng khoán Asean mở tại Ngân hàng SeABank – Sở giao dịch, Hà Nội;

(15) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SBS – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2, số 41 – 43 Phạm Hồng Thái, phường Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 71094226

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1220407760** của CTCP Chứng khoán SBS – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

(16) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2, Tháp 1 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội

Điện thoại: 028 3914 8585

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190100977** của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(17) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: 024.35624626

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

(18) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.35624861

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

(19) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán EVS

Địa chỉ: Tầng 3,6,9, số 2A Đại Cồ Việt, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.37726699

Fax: 024.37726763

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1250886999** của CTCP Chứng khoán EVS mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô;

(20) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán EVS – Chi nhánh Nguyễn Trãi

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.37726699

Fax: 024.37726763

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1250886999** của CTCP Chứng khoán EVS mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô;

(21) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 10 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 73097468

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

TP HỒ CHÍ MINH:

- (1) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, số 235 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39151368

Fax: 028.39151369

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **1000007367** của Chi nhánh Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh;

- (2) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 5, Tòa nhà văn phòng, Cao ốc Central Garden, số 328 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3821 3569

Fax: 028 3820 0899

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **1410.0000.0008** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

- (3) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán BIDV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 4, Tầng 9, Tòa nhà President Place, 93 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38218508

Fax: 028 38218510

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

số **1190051400** của CTCP Chứng khoán BIDV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

- (4) **Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM**

Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 3, số 65 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38208116

Fax: 028.38208117

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **0371.0004.12445** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định;

- (5) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 & 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38233 299

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
số **1190051817** của CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. HCM;

(6) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39146888 Fax: 028.39147999

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1190095684** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

+ Số **003.10.99.99.8008** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

(7) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Vietcap

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Vinatex, số 10 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1220634896** của CTCP Chứng khoán Vietcap - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành;

(8) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Địa chỉ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, TP. HCM

Điện thoại: 028.54135479 Fax: 028.54135472

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190132943** của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(9) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Tân Bình

Địa chỉ: Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM

Điện thoại: 028.38132401 Fax: 028.38132415

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190132943** của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(10) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 3

Địa chỉ: Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, TP. HCM

Điện thoại: 028.38208068

Fax: 028.38208206

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190132943** của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(11) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 1

Địa chỉ: Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM

Điện thoại: 028.3535 6060

Fax: 028.3535 2912

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190132943** của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(12) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.62992006

Fax: 028.38270868

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **2110 14851 224049** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Tao Đàn – Hồ Chí Minh;

(13) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274 7772006

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **100048098** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Bình Dương mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Bình Dương – Hồ Chí Minh;

(14) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 đường Nguyễn Thái Học, phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0254 7772006

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **19806868** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Vũng Tàu mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu- Hồ Chí Minh;

(15) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Maybank

Địa chỉ: VP 10-01, Tòa nhà Pearl 5, số 05 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hòa, TP. HCM

Điện thoại: 028.44555888

Fax: 028.38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **200115056 501416** của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;

(16) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: VP 09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, số 05 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hòa, TP. HCM

Điện thoại: 028.44555888

Fax: 028.38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **200115056 501416** của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;

(17) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Phú Nhuận

Địa chỉ: Số 456 Phan Xích Long, phường Cầu Kiệu, TP. HCM

Điện thoại: 028.44555888

Fax: 028.38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **200115056 501416** của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;

(18) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Asean – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, số 77-79 đường Phó Đức Chính, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39330308

Fax: 028 39330380

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **00000 533 9940** của CTCP Chứng khoán Asean mở tại Ngân hàng SeABank – Sở giao dịch, Hà Nội;

(19) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SBS

Địa chỉ: 40 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, TP. HCM

Điện thoại: 028 6268 6868

Fax: 028 3932 5665

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **0600 0599 0011** của CTCP Chứng khoán SBS mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trung tâm – Phòng giao dịch Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(20) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, TP. HCM

Điện thoại: 028 3914 8585

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **1190100977** của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(21) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Tầng 2, Phòng 201, Số 161A (một phần) 163 - 165 Trần Hưng

Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38389655

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

(22) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Tầng 01, Số 370 đường Lê Hồng Phong, phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0254 3543166

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

(23) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán EVS – Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Bitexco Nam Long Office Building, số 63A đường Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 024.37726699

Fax: 024.37726763

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **3101765134** của CTCP Chứng khoán EVS – Chi nhánh Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh;

(24) Đăng ký tại Trụ sở Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 73007000

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(25) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Trương Định

Địa chỉ: 107N Trương Định, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 73010169

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(26) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Mạc Đĩnh Chi

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 73079268

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng

TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(27) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ: 321 – 323 Trần Phú, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39695548

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(28) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Sàn giao dịch Hội sở

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 73007000

Fax: 028 73003751

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(29) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Đông Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà số 53-55 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 73017933

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(30) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Phòng Giao dịch Minh Khai

Địa chỉ: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, TP. HCM

Điện thoại: 028 73031568

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ

phần: Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

(31) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: Lầu 2, Lô A3-A8, số 111 Hoàng Hoa Thám, phường Vũng Tàu, TP. HCM

Điện thoại: 0254 7300111

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền

mua cổ phần: Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. Hồ Chí Minh;

TAI ĐÀ NẴNG:

- (1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh TP. Đà Nẵng**
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3525777 Fax: (0236) 3525779
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1011075764** của Chi nhánh Đà Nẵng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh SHB Đà Nẵng;
- (2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng**
Địa chỉ: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 024 3974 1771 (Ext: 3203) Fax: 0236 3584 788
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **117.002.642.039** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sông Hàn;
- (3) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Đà Nẵng**
Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Thành Lợi, số 251 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 3888991 Fax: 0236 3888881
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0011.0042.06033** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch;
- (4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Đà Nẵng**
Địa chỉ: Tầng 8, Số 255 đường Lê Duẩn, phường Thanh Khê, Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3653992
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – chi nhánh Hà Nội;
- (5) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Đà Nẵng**
Địa chỉ: 218 Bạch Đằng, phường Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 7300236
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

TAI HẢI PHÒNG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3841810; 0225.3841801 Fax: 0225.3841801

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **1190132943** của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: Lô 31+32, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0225 3569190

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

(3) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 15 Hoàng Diệu, phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: 0225 7300355

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

TAI HUẾ:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Huế

Địa chỉ: Tầng 1, Lô B8, LK2, Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Võ Dạ, TP. Huế

Điện thoại: 0234 3831133

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

TAI NHA TRANG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3820006

Fax: 0258.3820008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **12001.48510.06530** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Nha Trang mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Khánh Hòa;

(2) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Khánh Hòa

Địa chỉ: 80 Quang Trung, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 7300139

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

TAI CẦN THƠ:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 95-97-99 Võ Văn Tần, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3817578

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **1003.14851.013771** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Cần Thơ;

(2) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: 17-19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 7300018

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **33819629** của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Lê Ngô Cát, TP. HCM;

TAI ĐỒNG NAI:

(1) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Đồng Nai

Địa chỉ: Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 028.44555888

Fax: 028.38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Số **200115056 501416** của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Đồng Nai

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Bền, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 7772006

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **211014851162970** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

TAI AN GIANG:

- (1) **Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh An Giang**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 028.44555888

Fax: 028.38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **200115056 501416** của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

TAI HUNG YÊN:

- (1) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Hưng Yên**

Địa chỉ: Số 399 Lê Quý Đôn, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0227 6255556

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

TAI BẮC NINH:

- (1) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Bắc Ninh**

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222 3893088

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;